

ĐỀ ÔN TỐT NGHIỆP SỐ 4

Câu 1: Việt Nam, Lào, Campuchia đều là....của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

- A. thành viên B. nhân viên C. tổ chức D. bộ phận

Câu 2: Thủ đô Hà Nội ngày nay xuất hiện trong dân tộc Việt Nam chính thức vào năm 1010 với tên gọi Thăng Long.

- A. sự kiện B. kho tàng C. lịch sử D. tài liệu

Câu 3: Hát xoan được UNESCO công nhận là di sản văn hóa.....đại diện của nhân loại ngày 24 tháng 11 năm 2011.

- A. hỗn hợp B. phi vật thể C. vật thể D. thiên nhiên

Câu 4: Ở Việt Nam, đã có nhiều hình thức.....dân gian tồn tại lâu đời như: hát chèo, hát tuồng, múa rối nước.

- A. biểu diễn B. thể hiện C. sân khấu D. ca hát

Câu 5: Vào ngày 23 tháng Chạp, người Việt Nam thường cúng cá chép, sau đó thả cá ra các ao, sông, hồ gần nhà. Phong tục đó gọi là.....

- A. cúng tất niên B. hái lộc C. xông nhà D. phóng sinh

Câu 6: Cái ngon của bữa ăn là sự.....của nhiều yếu tố: món ăn ngon, thời gian, địa điểm phù hợp, không khí bữa ăn vui vẻ.

- A. tổng hợp B. pha trộn C. cộng đồng D. phân chia

Câu 7: Một lễ hội gồm có 2 phần: phần lễ và phần hội. là những hoạt động của phần lễ.

- A. trò chơi dân gian B. rước kiệu C. dâng lễ vật D. B và C

Câu 8: Sau khi đón giao thừa, người ra khỏi nhà trở về đầu tiên hoặc người đầu tiên đến nhà trong năm mới gọi là.....

- A. đi chùa B. mừng tuổi C. xông nhà D. xuất hành

Câu 9: Hiện nay, rất nhiều sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi sau khi ra trường phải làm những công việc không đúng với.....được đào tạo ở các trường đại học.

- A. trình độ B. chuyên ngành C. văn hóa D. kinh nghiệm

Câu 10: Nước sạch là một...vô giá nhưng không phải vô tận. Vì vậy chúng ta cần phải biết trân trọng và bảo vệ nguồn nước.

- A. tài sản B. thiên nhiên C. tài nguyên D. A và B

Câu 11: Hải Phòng được...là thành phố hoa phượng đỏ.

- A. coi B. gọi C. cử D. bầu

Câu 12: ...tên gọi Hà Nội, trước đây thủ đô của Việt Nam còn có nhiều tên gọi khác như: Thăng Long, Đại La.

- A. Ngoài B. Ngoài ra C. Vừa D. Không chỉ

Câu 13: ...cô ấy...đi Hạ Long vào cuối tuần sau.

- A. Thế nào...cũng B. Có lẽ...sẽ
C. Chắc là...đã D. A và B

Câu 14: Múa rối nước....tôi đã đi xem nhiều lần rồi.

- A. mà B. là C. thì D. khi

Câu 15: Ở Việt Nam, trâu cau được dùng trong.....ngày thường....ngày lễ.

- A. cả...lần B. vừa...vừa C. đã...lại còn D. không chỉ...mà còn

Câu 16:....tôi đang làm món cơm rang thập cẩm...em gái tôi đến thăm.

- A. Nếu...thì B. giá mà...thì C. Vì...nên D. Khi...thì

Câu 17: ...các lễ hội truyền thống, hiện nay ở Việt Nam...rất nhiều lễ hội hiện đại: lễ hội pháo hoa, lễ hội trái cây Nam Bộ v...v...

- A. Bên cạnh...còn có B. Ngoài ra...còn có
C. Ngoài...còn có D. A và C

Câu 18: ...người nào đi làm xa nhà...mong muốn được trở về sum vầy với gia đình vào dịp Tết Nguyên Đán.

- A. Bất cứ...cũng B. Tất cả...đều C. Ai...cũng D. Bất cứ...đều

Câu 19: ...trường đại học đều tổ chức thi vào tháng 8,...trường không tổ chức thi sẽ xét tuyển vào tháng 9.

- A. Các...những B. Những...các C. Tất cả D. Mỗi...từng

Câu 20: Giám đốc đã đến...để giải quyết vấn đề rác thải của công ty.

- A. tận tay B. tận nơi C. tận mắt D. tận tai

PHẦN II. ĐỌC VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Bài 1. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 21 đến 28

Mỗi bộ trang phục truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam đều có nét riêng, thể hiện bản sắc văn hóa riêng của dân tộc mình.

(1) Trang phục truyền thống người Dao Đỏ: Người Dao Đỏ là một dân tộc có nguồn gốc từ Trung Quốc, họ sinh sống rải rác tại các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Yên Bái. Thường bộ trang phục của họ gồm có áo, mũ, quần, thắt lưng và xà cạp quần chân. Áo là loại áo dài, cổ tay và viền áo là các hoa văn thổ cẩm màu đỏ được thêu kì công trên nền vải đen chàm, quần màu đen tuyền phía dưới có thêu hoa văn. Khăn đội đầu màu đỏ nổi bật chính là điểm nhấn cho toàn bộ trang phục cũng như là đặc điểm riêng của người Dao Đỏ.

(2) Trang phục truyền thống dân tộc Thái: Người thái bao gồm Thái trắng, Thái đen và Thái đỏ với khoảng 1,5 triệu người. Trang phục truyền thống nữ là

váy (váy dài hoặc suông) được trang trí nhiều họa tiết hoa văn như hình mặt trời, hoa lá, rồng,... với hàng khuy bạc lấp lánh. Đi kèm là thắt lưng và khăn Piêu cùng một số trang sức bằng bạc. Còn nam giới thì mặc đơn giản, không có quá nhiều họa tiết.

(3) Trang phục truyền thống dân tộc Tày: Dân tộc Tày với khoảng hơn 1,6 triệu người, sinh sống chủ yếu ở các tỉnh phía Bắc. Trang phục của dân tộc Tày hoàn toàn làm bằng vải tự dệt, cả nam, nữ đều mặc một màu trầm đồng điệu. Và hầu như không có họa tiết trang trí, điểm nhấn là trang sức bằng bạc và có đai lưng.

(4) Trang phục truyền thống dân tộc H'Mông: Nếu bộ trang phục truyền thống của người Tày là kiểu đơn giản nhất thì dân tộc H'Mông lại có trang phục hết sức cầu kỳ và sắc sỡ. Đó là những bộ đồ thường làm bằng vải lanh cùng nhiều màu sắc nổi bật, hoa văn đa dạng, cầu kỳ. Thường bộ trang phục hoàn chỉnh của họ sẽ gồm áo xẻ cổ, váy xòe xếp ly, mũ đội đầu và xà cạp, có đính kèm các chuỗi hạt hay đồng xu để tăng thêm vẻ nổi bật.

(5) Trang phục truyền thống dân tộc Chăm: Bộ trang phục của dân tộc Chăm là chiếc áo dài may kín, không xẻ tà, phần dưới được may vừa bước chân, váy đi kèm với áo thường cùng màu áo chỉ là đậm hoặc nhạt hơn. Điểm nhấn trên bộ trang phục chính là thắt lưng với tông vàng óng ánh, trang trí tỉ mỉ được buộc chéo qua ngực và vòng quanh eo. Đi kèm theo còn có khăn đội đầu vừa tăng vẻ duyên dáng vừa có thể che nắng.

Câu 21. Bài đọc nhắc đến trang phục truyền thống của mấy dân tộc?

- A. 3 dân tộc B. 4 dân tộc C. 5 dân tộc D. 6 dân tộc

Câu 22. Điểm nhấn cho trang phục truyền thống của người Dao Đỏ là gì?

- A. cổ tay và viền áo là các hoa văn thổ cẩm màu đỏ
B. quần màu đen tuyền phía dưới có thêu hoa văn
C. khăn đội đầu màu đỏ
D. xà cạp quần chân

Câu 23. Trong đoạn 2, thông tin nào SAI trong các thông tin sau:

- A. Người Thái bao gồm Thái trắng, Thái đen và Thái đỏ.
B. Trang phục truyền thống của phụ nữ dân tộc Thái là váy dài hoặc suông.
C. Trang phục của nam giới dân tộc Thái có nhiều hoa văn khác nhau.
D. Thắt lưng và khăn Piêu là những phụ kiện đi kèm của trang phục truyền thống dân tộc Thái.

Câu 24. Điểm đặc biệt trong trang phục truyền thống của dân tộc Tày là gì?

- A. Trang phục có nhiều màu sắc sặc sỡ.
- B. Trang phục của nữ có nhiều màu sắc.
- C. Trên trang phục không có hoạt tiết trang trí.
- D. Điểm nhấn của trang phục là trang sức bằng vàng.

Câu 25. Chiếc thắt lưng với tông vàng óng ánh, trang trí tỉ mỉ được buộc chéo qua ngực và vòng quanh eo là điểm nhấn trong trang phục truyền thống của dân tộc nào?

- A. dân tộc Tày
- B. dân tộc Chăm
- C. dân tộc Thái
- D. dân tộc H'Mông

Câu 26. Trong đoạn 2, từ “họa tiết” nghĩa là gì?

- A. hình vẽ được cách điệu hóa dùng để trang trí
- B. phần nhỏ trên trang phục
- C. điểm nhấn trên trang phục
- D. chi tiết đi kèm

Câu 27. Ở đoạn 4, trái nghĩa với “cầu kì” là gì?

- A. phức tạp B. đơn giản C. công phu D. đơn điệu

Câu 28. Xác định nội dung chính của bài đọc trên:

- A. Văn hóa truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.
- B. Nét đẹp trong văn hóa truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.
- C. Trang phục truyền thống của Việt Nam.
- D. Trang phục truyền thống của một số dân tộc Việt Nam.